

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D14XDD
TÊN HỌC PHẦN: KẾT CẤU NHÀ CAO TẦNG
MÃ HỌC PHẦN : CIE - 475

HỌC KỲ 4
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

Ngày thi: 03/08/2010

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10			10				10	70	100			
1	142210697	BÙI HỒNG	AN	D14XDD	8			7				5	4.5	5.2	Nằm pháy Hai		
2	142210698	HOÀNG QUANG	BÁCH	D14XDD	10			6				5	4.5	5.3	Nằm pháy Ba		
3	142210700	NGUYỄN QUỐC	CUÔNG	D14XDD	9			8				8.5	4.5	5.7	Nằm pháy Baý		
4	142210701	NGUYỄN ĐỨC	CUÔNG	D14XDD	7			6				8	4	4.9	Bầu pháy Chên		
5	142210702	NGUYỄN TRỌNG	DANH	D14XDD	8			6				5	3	4.0	Bầu		
6	142210703	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	D14XDD	10			9				5	4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
7	142210704	LÊ QUỐC	ĐỊNH	D14XDD	0			0				0	V	0.0	Khăng		
8	142210705	LÊ NGỌC	DU	D14XDD	0			0				0	V	0.0	Khăng		
9	142210706	LÊ TÂN	DUẤN	D14XDD	9			7				6	4	5.0	Nằm		
10	142210707	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	GIANG	D14XDD	10			7				7	6	6.6	Sầu pháy Sầu		
11	142210710	TRƯƠNG THỊ TUYẾT	HẬU	D14XDD	10			7				5	7	7.1	Baý pháy Mất		
12	142210711	NGUYỄN TIẾN	HẬU	D14XDD	9			6				9	6	6.6	Sầu pháy Sầu		
13	142210712	NGUYỄN VĂN	HIẾN	D14XDD	8			6				6	8	7.6	Baý pháy Sầu		
14	142210715	NGUYỄN ĐÌNH	HIỆP	D14XDD	8			6				8	6	6.4	Sầu pháy Bầu		
15	142210716	NGÔ ĐỨC	HIẾU	D14XDD	8			8				7	4.5	5.5	Nằm pháy Nằm		
16	142210717	TRẦN NGỌC	HOÀI	D14XDD	10			8				7	2.5	4.3	Bầu pháy Ba		
17	142210718	TRẦN QUANG	HOÀNG	D14XDD	0			0				0	HP	0.0	Khăng		
18	142210719	NGUYỄN MINH	HOÀNG	D14XDD	7			5				8	3	4.1	Bầu pháy Mất		
19	142210720	VÕ HỮU	HÙNG	D14XDD	10			5				6	4.5	5.3	Nằm pháy Ba		
20	142210721	LƯƠNG DUY	HÙNG	D14XDD	10			6				5	5	5.6	Nằm pháy Sầu		
21	142210722	VŨ ĐÌNH	HÙNG	D14XDD	10			6				8	7	7.3	Baý pháy Ba		
22	142210724	PHAN VĂN	HUY	D14XDD	9			6				6	5	5.6	Nằm pháy Sầu		
23	142210725	NGUYỄN THÀNH	KHÁNH	D14XDD	10			7				7	4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
24	142210727	NGUYỄN HỮU	LÂN	D14XDD	9			8				6	4.5	5.5	Nằm pháy Nằm		
25	142210728	NGUYỄN HOÀNG	LINH	D14XDD	9			9				6	4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
26	142210729	NGUYỄN SỸ	LONG	D14XDD	8			6				6	5.5	5.9	Nằm pháy Chên		
27	142210730	NGUYỄN THÀNH	LONG	D14XDD	10			9				7	4	5.4	Nằm pháy Bầu		
28	142210731	NGÔ VĂN	LONG	D14XDD	8			6				5	2.5	3.7	Ba pháy Baý		
29	142210732	THÁI NAM	LONG	D14XDD	10			7.5				5	4.5	5.4	Nằm pháy Bầu		
30	142210733	VÕ KHẮC	LUẬN	D14XDD	8			5				7	4.5	5.2	Nằm pháy Hai		
31	142210734	LÊ CÔNG	MẮN	D14XDD	6			5				6	5	5.2	Nằm pháy Hai		
32	142210735	NGUYỄN TIẾN	NHÂN	D14XDD	8			5				5	4	4.6	Bầu pháy Sầu		
33	142210736	LÊ HỮU	NHẬT	D14XDD	10			6				7	7.5	7.6	Baý pháy Sầu		
34	142210737	BÙI NGUYỄN	PHONG	D14XDD	7			7				6	3.5	4.5	Bầu pháy Nằm		
35	142210738	NGUYỄN TRỌNG	PHÚ	D14XDD	7			5				5	4	4.5	Bầu pháy Nằm		
36	142210739	VÕ NHƯ	PHƯƠNG	D14XDD	5			5				6	4	4.4	Bầu pháy Bầu		
37	142210741	NGUYỄN ĐĂNG	QUANG	D14XDD	9			7				6	5	5.7	Nằm pháy Baý		
38	142210742	HỒ VĂN	QUỐC	D14XDD	8			5				6	5	5.4	Nằm pháy Bầu		
39	142210743	NGUYỄN TÂN	QUỐC	D14XDD	0			0				0	HP	0.0	Khăng		
40	142210744	NGUYỄN ĐÔNG	SÁNG	D14XDD	8			5				5	5	5.3	Nằm pháy Ba		

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					10			10				10	70	100			
41	142210745	PHAN THANH	SON	D14XDD	7			6				6	7.5	7.2	Baý pháý Hai		
42	142210746	LƯU VĂN	TÂM	D14XDD	7			5				7	8.5	7.9	Baý pháý Chên		
43	142210747	PHẠM VIỆT	THẮNG	D14XDD	6			5				5	3.5	4.1	Bấú pháý Mắú		
44	142210748	LÊ PHƯỚC	THANH	D14XDD	9			9				8.5	8.5	8.6	Tắú pháý Sắú		
45	142210749	PHAN VĂN	THANH	D14XDD	8			5				5	3	3.9	Ba pháý Chên		
46	142210750	NGUYỄN PHÚ	THÀNH	D14XDD	9			7				8.5	7	7.4	Baý pháý Bắú		
47	142210751	ĐỖ VĂN	THẠO	D14XDD	9			7				6	4	5.0	Nằú		
48	142210752	NGUYỄN QUỐC	THỊNH	D14XDD	0			0				0	HP	0.0	Khắú		
49	142210755	ĐẶNG XUÂN SƠN	TRÀ	D14XDD	10			9				6	4.5	5.7	Nằú pháý Baý		
50	142210757	NGUYỄN VĂN	TUÂN	D14XDD	7			5				5	3.5	4.2	Bắú pháý Hai		
51	142210758	LÊ THANH	TUẤN	D14XDD	10			9				7	V	0.0	Khắú		
52	142210759	NGUYỄN TÂN	TUẤN	D14XDD	6			5				8	3.5	4.4	Bắú pháý Bắú		
53	142210760	VĂN HỒNG	VIỆT	D14XDD	8			6				8	4.5	5.4	Nằú pháý Bắú		
54	142210761	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	D14XDD	9			9				6	4	5.2	Nằú pháý Hai		
55	142210762	NGUYỄN LÊ	VIỆT	D14XDD	0			0				0	HP	0.0	Khắú		
56	142210764	PHAN ANH	VŨ	D14XDD	0			0				0	HP	0.0	Khắú		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU				
STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	46	82%	
2	Số sinh viên nợ	10	18%	
TỔNG CỘNG :		56	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

LÃNH ĐẠO KHOA

(ký và ghi rõ họ tên)

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 08 năm 2010

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Ân